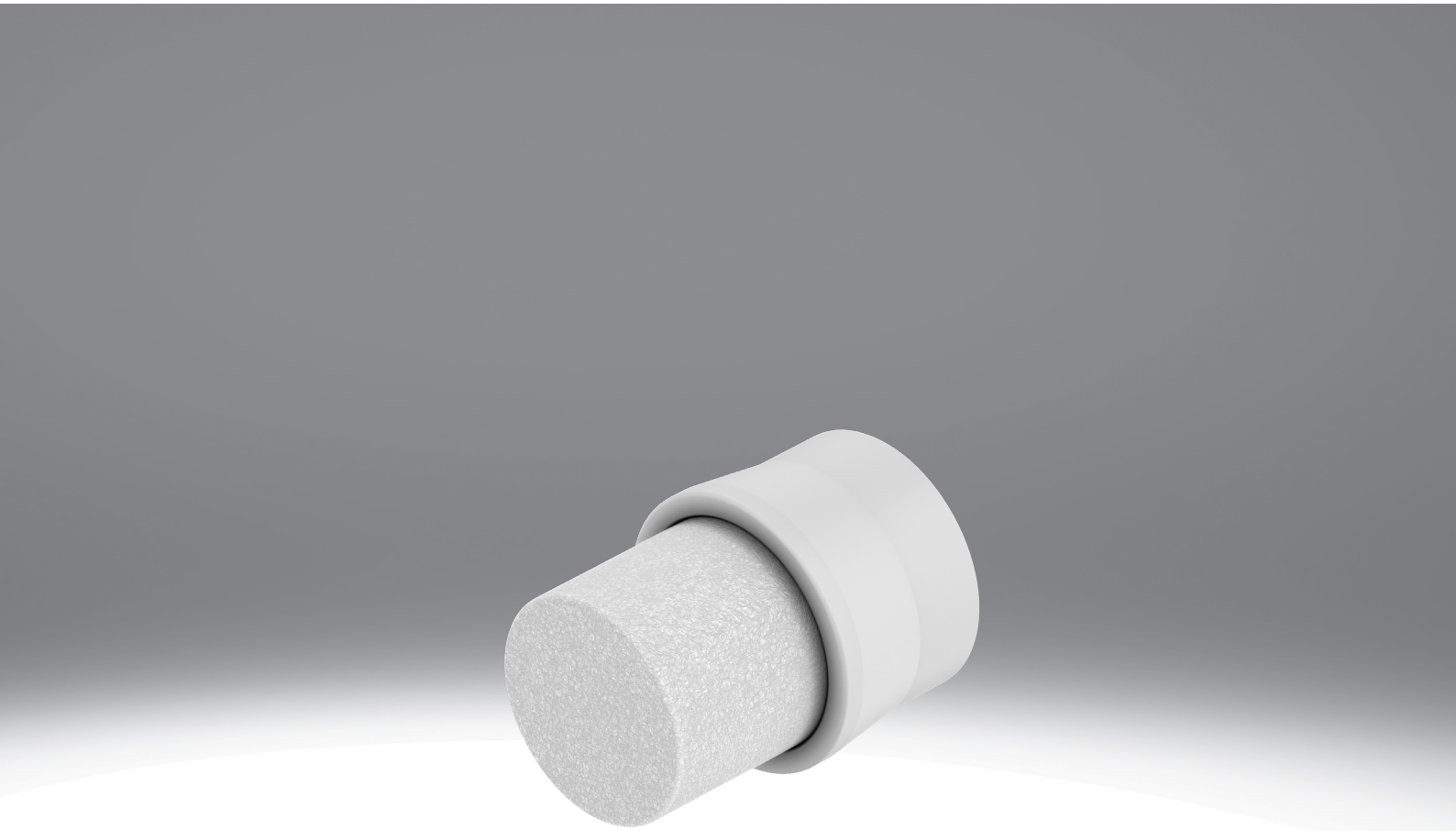
Bộ giảm thanh AMTX



Mã mẫu

001	Dòng	
AMTX	Bộ giảm thanh	

002	Kiểu thiết kế	
	Ngắn	
L	Dài	

003	Đặc điểm bổ sung	
P	Hộp mực	

004	Cổng nối khí nén	
PC12	Khối di chuyển 12mm	
PC15	Khối di chuyển 15mm	

Bảng dữ liệu

Dữ liệu kỹ thuật chung	
Cổng nối khí nén	Khối di chuyển 12mm Khối di chuyển 15mm
Kiểu gắn	với kẹp giữ lại

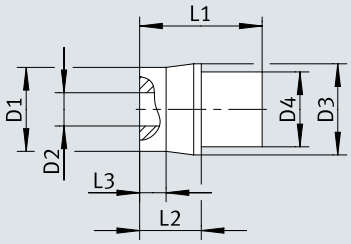
Các điều kiện vận hành và môi trường	
Áp suất vận hành	-0,1 ... 0,7 MPA
Áp suất vận hành	-1 ... 7 bar
Môi chất vận hành	Khí nén theo ISO 8573-1:2010 [7:4:4]
Nhiệt độ môi trường xung quanh	-5 ... 50°C
Lớp chống ăn mòn KBK[1)]	2 - bị ăn mòn vừa phải

1) Thông tin thêm www.festo.com/x/topic/kbk

Vật liệu	
Vật liệu giảm âm	PE
Ghi chú vật liệu	Tuân thủ RoHS
Tuân thủ LABS	VDMA24364-B1/B2-L

Kích thước

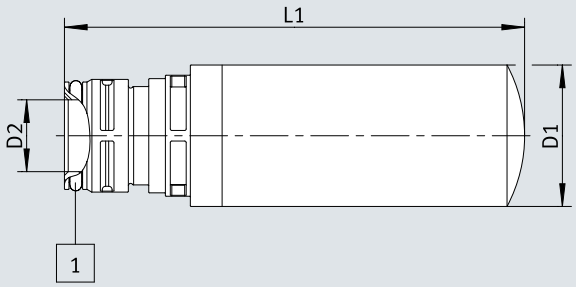
Kích thước – Phiên bản ngắn Tải xuống dữ liệu CAD www.festo.com



	D1 ø ± 0,2	D2 ø ± 0,1	D3 ø ± 0,15	D4 ø ± 0,2	L1 ± 0,2	L2 ± 0,2	L3 ± 0,1
AMTX-P-PC10	8,9	3	9,7	7,7	15,4	8,2	3,5
AMTX-P-PC12	11,1	4,4	12,1	9,9	16,2	8,2	3,5
AMTX-P-PC15	14,1	7,4	15,5	12,9	16,2	8,2	3,5

Kích thước

Kích thước – AMTX (phiên bản dài) Tải xuống dữ liệu CAD www.festo.com



[1] Vòng chữ O

	D1 Ø	D2 Ø ± 0,1	L1 ± 0,5
AMTX-LP-PC15	18,7	9,5	60,9

Thông tin đặt hàng

Phiên bản ngắn



Cổng nối khí nén	Kích cỡ gói	trọng lượng sản phẩm	Số bộ phận	Loại
Khối di chuyển 12mm	1	0,7 g	**8191740**	**AMTX-P-PC12**

Phiên bản dài



Cổng nối khí nén	Kích cỡ gói	trọng lượng sản phẩm	Số bộ phận	Loại
Khối di chuyển 15mm	2	6,7 g	**8242223**	**AMTX-LP-PC15**